

Số: /2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết một số điều của  
Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật  
Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 470/TTr-SNV ngày  
09 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và thay thế Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Báo Tuyên Quang;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- TP, PTP, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, gồm các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

b) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể Lao động tiên tiến”.

d) Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tiêu chuẩn xét tặng giấy khen của người có thẩm quyền quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cụm, khối thi đua (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị).

b) Hộ gia đình; cá nhân.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh Tuyên Quang.

b) Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài.

3. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

#### **DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh và công nhân, nông dân, người lao động quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp tốt với cá nhân, tập thể trong thực hiện chức trách nhiệm vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm; chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, bảo đảm vệ sinh, an toàn lao động.

b) Nông dân, người lao động chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đạt hiệu quả cao về kinh tế.

**Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Đối tượng

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hằng năm

Tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đạt số điểm thi đua cao nhất theo Bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, được cụm, khối thi đua nhất trí đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo chuyên đề

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền.

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua.

d) Được cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào thi đua bình xét, lựa chọn và đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị.

### **Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

#### 1. Đối tượng

a) Phòng, ban và tương đương thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

b) Phòng, ban và tương đương, các đơn vị thuộc và trực thuộc huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Phòng, đơn vị thuộc chi cục; phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

d) Trường học, bệnh viện; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện.

đ) Doanh nghiệp; tổ chức kinh tế khác và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

#### 2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

#### 1. Đối tượng

Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

#### 2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

## **Mục 2 HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

### 1. Khen thưởng công trạng đối với cá nhân

a) Cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Công nhân, người lao động có sáng kiến đem lại lợi ích cho tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được tổ chức kinh tế, doanh nghiệp công nhận.

c) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo việc làm thường xuyên, ổn định cho người lao động hoặc giúp đỡ được ít nhất 01 hộ gia đình thoát nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị.

d) Doanh nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có hoạt động sản xuất, kinh doanh đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 02 năm liên tục trở lên, chấp hành tốt nghĩa vụ về tài chính, thuế, bảo hiểm và các chế độ, chính sách đối với người lao động.

### 2. Khen thưởng công trạng đối với tập thể

a) Tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh và tập thể quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 5 Quy định này đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Tập thể quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Quy định này đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có hoạt động sản xuất, kinh doanh đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 02 năm liên tục trở lên, chấp hành tốt nghĩa vụ về tài chính, thuế, bảo hiểm và các chế độ, chính sách đối với người lao động; tích cực tham gia ủng hộ, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

### 3. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng được cơ quan, đơn vị xét, đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chỉ đạo của Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc khen thưởng phong trào thi đua tại điểm a khoản này thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tập thể trong cụm, khối thi đua có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua; thực hiện tốt quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

Đối với cụm, khối thi đua thuộc tỉnh: Tặng Bằng khen cho không quá 1/2 tổng số đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua. Đối với cụm, khối thi đua trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; khối thi đua trực thuộc sở, ngành: Tặng Bằng khen cho đơn vị có số điểm cao thứ nhì, thứ ba trong cụm, khối thi đua trực thuộc.

### 4. Khen thưởng đột xuất và nhiệm vụ chính trị

a) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm hoặc có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa

hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, khoa học, kỹ thuật, từ thiện, nhân đạo và các lĩnh vực khác.

b) Tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất hoàn thành vượt mức nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao về tiến độ, chất lượng hoặc có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, khoa học, kỹ thuật, từ thiện, nhân đạo và các lĩnh vực khác.

c) Hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giai đoạn, nhiệm kỳ, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và được cấp có thẩm quyền đề nghị khen thưởng.

5. Khen thưởng cho trí thức, nhà khoa học đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh hoặc có sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

6. Khen thưởng cho tập thể, cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Đối với việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và kỳ thi cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; thành tích đối với các cuộc thi quốc tế thuộc lĩnh vực Văn học, nghệ thuật, phát thanh, truyền hình; thành tích trong các giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia thuộc lĩnh vực Thể dục, thể thao; Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu thuộc lĩnh vực Khoa học và công nghệ; điển hình tiên tiến tỉnh Tuyên Quang thuộc các lĩnh vực đời sống xã hội và các lĩnh vực đặc thù khác được thực hiện theo các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp

luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cư trú và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với nông dân, người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực trong lao động, sản xuất, làm giàu chính đáng hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương.

b) Tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Hộ gia đình có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đạt gia đình văn hóa trở lên.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, địa phương nơi cư trú và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia các phong trào thi đua hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi xã, phường, thị trấn. Đối với nông dân, người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và phong trào thi đua do xã, phường, thị trấn phát động.

b) Tập thể thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động.

c) Hộ gia đình thực hiện tốt các phong trào thi đua hoặc có đóng góp về công sức và tài sản cho xã, phường, thị trấn hoặc thôn, tổ dân phố.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh tặng cho cá nhân và tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định này trong phạm vi quản lý.

b) Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, văn bản pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và Quy định này có trách nhiệm triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

b) Thành lập, hướng dẫn tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chuyên đề theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí để tổ chức thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành./.

---